

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm quyết định số: /QĐ-CĐCNTT, ngàytháng.....năm của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Công nghệ Thông tin TP.HCM)

Tên ngành, nghề: LOGISTICS (CHẤT LƯỢNG CAO)

Mã ngành, nghề: 6340113

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Ưu tiên thí sinh có kết quả học tập ở bậc trung học phổ thông đạt từ trung bình khá trở lên và thí sinh có ngoại ngữ đạt tối thiểu bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương.

Thời gian khóa học: 2 (năm học)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo những cử nhân thực hành ngành Logistics (CLC) có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm tổ chức, và có sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế, quản trị kinh doanh, các nghiệp vụ về logistics; làm được nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên môn và có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường làm việc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

PO1 - Trách nhiệm xã hội: Sinh viên tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; Có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội.

PO2 - Kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn: Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội; thực hiện đúng các công việc chuyên môn nghề nghiệp Logistics; sáng tạo, đề xuất giải pháp nhằm tăng hiệu quả công việc chuyên môn.

PO3 - Khả năng ngoại ngữ, tin học: Sinh viên sử dụng thành thạo ngoại ngữ (tiếng Anh/ tiếng Trung) trong công việc chuyên môn; sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng đạt chuẩn quốc tế theo chứng chỉ MOS, phần mềm chuyên ngành Logistics.

PO4 - Kỹ năng mềm: Sinh viên được trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc chuyên môn.

PO5 - Thái độ: Sinh viên có thái độ chuẩn mực trong công việc và giao tiếp hằng ngày; có tinh thần trách nhiệm và có tinh thần cầu tiến, tự học.

2. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Logistics CLC có thể làm việc tốt tại các vị trí công việc sau:

- + Bộ phận quản lý, vận hành các hệ thống quản lý kho hàng;
- + Bộ phận kinh doanh tại các doanh nghiệp Logistics;
- + Bộ phận chứng từ, sổ sách, vận đơn tại các doanh nghiệp cung ứng, phân phối và xuất nhập khẩu;
- + Bộ phận điều phối các cảng hàng không, vận tải thủy nội địa, cảng biển, hãng tàu;
- + Bộ phận giao nhận vận chuyển
- + Chuyên viên thu mua, giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước;
- + Chuyên viên hiện trường, hải quan.
- + Tư vấn viên về các thủ tục hải quan,
- + Thanh toán quốc tế, thương mại xuất nhập khẩu;
- + Bộ phận phân tích các giải pháp tối ưu hóa trong sản xuất và dịch vụ;
- + Nhân viên thiết kế hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp;
- + Nhân viên phân tích và cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ;
- + Nhân viên thiết kế giải pháp tổng thể nhằm giảm chi phí sản xuất và vận hành;

3. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 34 môn học/ mô đun
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 99 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.850 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 782 giờ; Thực hành, thí nghiệm: 1.001 giờ; Thực tập: 225 giờ; Bài tập, thảo luận, kiến tập: 180 giờ; Kiểm tra: 97 giờ

4. Nội dung chương trình:

STT	Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số TC	Thời gian học tập (giờ)					
				Tổng số	Trong đó				
					Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm/	Thực tập	Bài tập/ thảo luận/ kiến tập	Thi/ kiểm tra
1. Môn học chung			21	435	157	255	0	0	23
1	MH503905	Tiếng Anh A2	3	60	21	36			3
2	MH503906	Tiếng Anh B1	3	60	21	36			3
3	MH503910	Giáo dục chính trị	5	75	41	29			5
4	MH503902	Pháp luật	2	30	18	10			2
5	MH503903	Giáo dục thể chất	2	60	5	51			4
6	MH503911	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35			4
7	MĐ501921	Tin học MOS	3	75	15	58			2
2. Môn học chuyên môn			79	1.850	625	746	225	180	74
2.1 Môn học cơ sở			27	560	250	283	0	0	27
1	MH503908	Kỹ năng mềm 1	2	45	15	28			2
2	MH503909	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28			2
3	MH502901	Kinh tế vi mô	3	65	25	37			3
4	MH502902	Quản trị học	3	60	30	27			3
5	MH502903	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27			3
6	MH502904	Marketing căn bản	3	60	30	27			3
7	MH502905	Quản trị tài chính	3	60	30	27			3
8	MH502906	Thuế và thực hành thuế trong Logistics	3	60	30	27			3
9	MH502907	Luật thương mại quốc tế	2	45	15	28			2
10	MH502908	Logistics căn bản	3	60	30	27			3
2.2. Môn học chuyên môn			23	465	225	216	0	0	24
2.2.1 Môn học bắt buộc			14	285	135	135	0	0	15
1	MH502909	Nhập môn chuỗi cung ứng	3	60	30	27			3
2	MH502910	Thanh toán quốc tế	3	60	30	27			3
3	MH502911	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	3	60	30	27			3

4	MH502912	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	3	60	30	27			3
5	MH502913	Thương mại điện tử	2	45	15	27			3
2.2.2 Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 nhóm ngoại ngữ sau)									
2.2.2.1 Tiếng Anh			9	180	90	81	0	0	9
1	MH503907	Tiếng Anh nâng cao	3	60	30	27			3
2	MH502914	Tiếng Anh kinh tế (Business English)	3	60	30	27			3
3	MH502915	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	3	60	30	27			3
2.2.2.2 Tiếng Trung			9	180	90	81	0		9
1	MH502916	Tiếng Trung cơ bản	3	60	30	27			3
2	MH502917	Tiếng Trung kinh tế	3	60	30	27			3
3	MH502918	Tiếng Trung chuyên ngành Logistics	3	60	30	27			3
2.3 Môn học chuyên sâu ngành chính			18	465	120	192	0	135	18
2.3.1 Môn học bắt buộc			8	225	45	81	0	90	9
1	MH502919	Vận hành và khai thác kho hàng	3	90	15	27		45	3
2	MĐ502901	Nghiệp vụ thủ tục hải quan	3	90	15	27		45	3
3	MH502920	Hệ thống thông tin Logistics	2	45	15	27			3
2.3.2 Môn học tự chọn (chọn 1 trong 3 nhóm sau)			10	240	75	111	0	45	9
2.3.2.1 Nhóm logistics vận tải									
1	MH502921	Địa lý vận tải	3	60	30	27			3
2	MH502922	Vận tải đa phương thức	3	60	30	27			3
3	MĐ502902	Vận tải đường biển và đường hàng không	4	120	15	57		45	3
2.3.2.2 Nhóm Digital logistics									
1	MH502923	Thiết kế hệ thống Logistics	3	60	30	27			3
2	MĐ502903	Quảng cáo với Google Ads	3	60	30	27			3

3	MĐ502904	SEO - Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	4	120	15	57		45	3
2.3.2.3 Nhóm Logistics chuỗi cung ứng									
1	MH502924	Chuỗi cung ứng bền vững	3	60	30	27			3
2	MH502925	Nghiệp vụ mua hàng toàn cầu	3	60	30	27			3
3	MĐ502905	Lập kế hoạch và điều độ chuỗi cung ứng	4	120	15	57		45	3
2.4 Thực tập tốt nghiệp			5	225			225		0
1	MĐ502906	Thực tập tốt nghiệp	5	225			225		0
2.5 Môn học tốt nghiệp			5	135	30	55		45	5
1	MĐ502907	Thực hành tổng hợp Logistics	3	90	15	27		45	3
2	MH502926	Bảo hiểm vận tải	2	45	15	28			2
Tổng cộng			99	2.285	782	1.001	225	180	97

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện:

Thời lượng, cấu trúc chương trình và các môn học đã được xây dựng trên đây là nội dung của chương trình đào tạo chất lượng cao, hệ cao đẳng ngành Logistics.

Chương trình gồm 2 phần:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 21 tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 78 tín chỉ. Trong đó:
 - Kiến thức cơ sở ngành: 27 tín chỉ
 - Kiến thức ngành Logistics: 23 tín chỉ (14 tín chỉ bắt buộc, 9 tín chỉ ngoại ngữ tự chọn)
 - Kiến thức chuyên sâu ngành Logistics: 18 tín chỉ (8 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn)
 - Thực tập tốt nghiệp và môn học/ mô đun tốt nghiệp: 10 tín chỉ

Các môn học được thiết kế theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ cơ bản chuyển sang cơ sở ngành, chuyên ngành và chuyên sâu. Môn học được tiến hành theo đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

Đối với các môn học lý thuyết, nội dung bao gồm kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành, ngành, kiến thức chung của ngành chính, kiến thức chuyên sâu cho từng ngành chính.

Đối với các môn học thực hành, thực tập, nội dung bao gồm thực hành môn học và thực hành ngành Logistics CLC theo định hướng rèn luyện kỹ năng từ thực hành cơ bản đến chuyên ngành.

Mỗi năm học được chia thành 3 học kỳ.

Trong mỗi học kỳ bố trí 15 tuần dành cho học tập trong đó:

- Học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành, kiến tập, thực tập: 13 tuần
- Thi: 02 tuần

Một học kỳ bố trí giảng dạy không quá 7 môn học và không quá 21 tín chỉ. Không bố trí quá 30 giờ lý thuyết cho một tuần. Nếu vừa học lý thuyết và thực hành thì không bố trí quá 8 giờ /ngày và không quá 40 giờ /tuần.

- Thời gian thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp là 10 - 12 tuần.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học: Nhà trường bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, tham gia thực tập tại các công ty và doanh nghiệp trong lĩnh vực Logistics.

Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội: Nhà trường bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

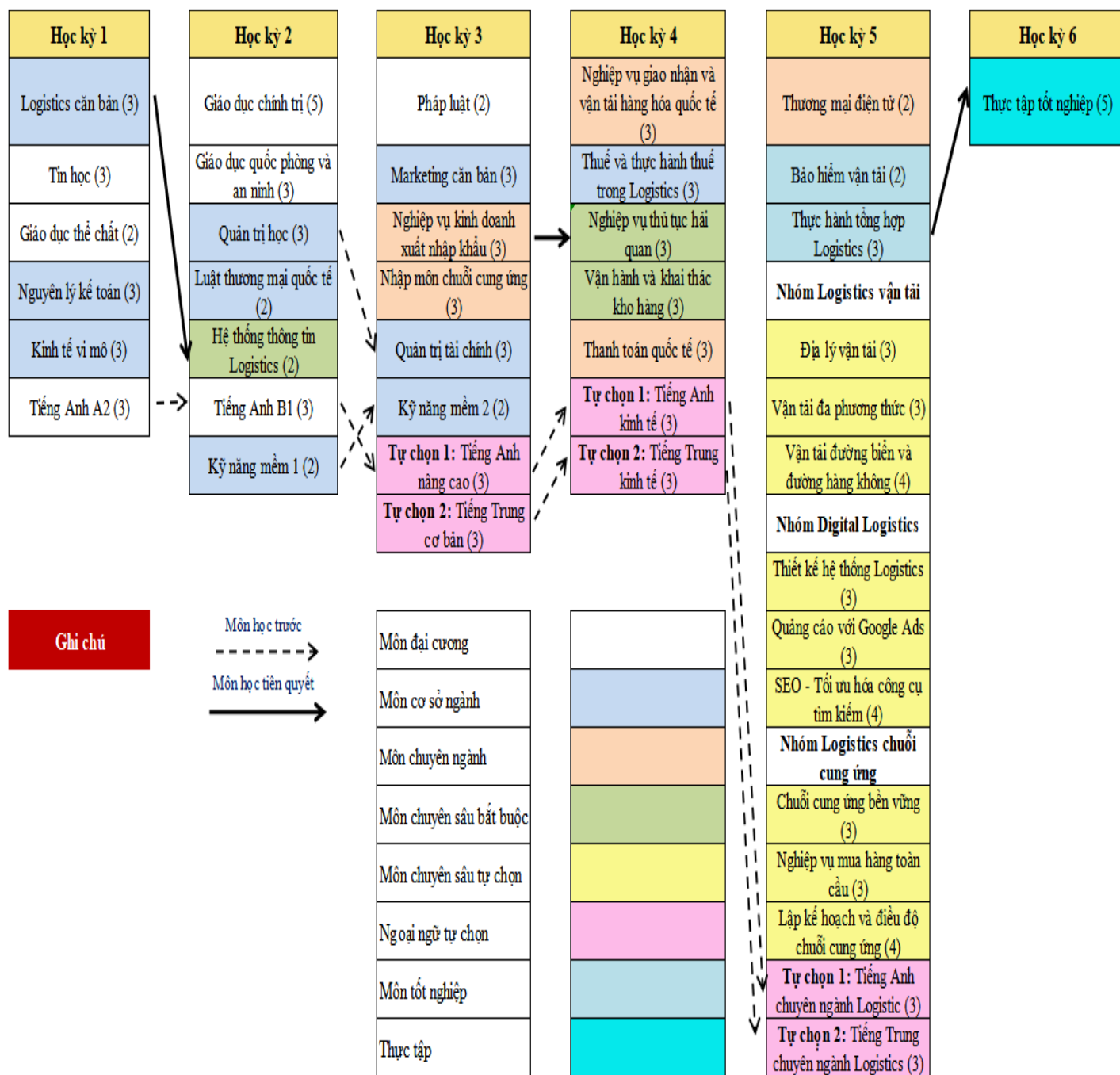
5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học: Theo quy chế

5.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Theo quy chế
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành.

5.5. Các chú ý khác (nếu có)

6. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo



7. Chuẩn đầu ra của CTĐT

7.1. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp chương trình Logistics CLC phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn đầu ra (ký hiệu **PLO – Program Learning Outcomes**) sau:

Chuẩn đầu ra (PLO)		Tương ứng với mục tiêu (PO)	Trình độ năng lực
PLO1	- Sinh viên có tư duy hệ thống để hiểu rõ sự kết nối và tương tác giữa các thành phần trong chuỗi cung ứng, bao gồm nhà cung cấp, nhà sản xuất, nhà kho, nhà phân phối và người tiêu dùng. - Sinh viên có khả năng phân tích và xử lý số liệu, dự báo và ra quyết định trong quá trình quản lý chuỗi cung ứng. - Sinh viên đánh giá, phân tích và đặt câu hỏi về các thông tin, chiến lược và kế hoạch trong chuỗi cung ứng. - Sinh viên biết lập kế hoạch dài hạn, phát triển và điều chỉnh chiến lược cho chuỗi cung ứng để đáp ứng yêu cầu của thị trường và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. - Sinh viên có khả năng tư duy sáng tạo để tìm ra các giải pháp mới và nâng cao tính hiệu quả của các hoạt động Logistics, bền vững của chuỗi cung ứng.	PO2, PO4, PO5	2.5
PLO2	- Nắm vững các khái niệm, quy định và nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm luật dân sự, luật hình sự, luật hành chính, luật thương mại và các lĩnh vực pháp lý khác. - Hiểu rõ các tư tưởng và triết lý chính trị nền tảng của Việt Nam, đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác-Lenin, từ đó có cơ sở lý luận vững chắc để phân tích và đánh giá các vấn đề chính trị, pháp lý. - Sinh viên hiểu rõ kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh và kỹ năng quân sự, biết áp dụng để thực hiện trách nhiệm bảo vệ tổ quốc, đồng thời phân tích và đánh giá các nguy cơ an ninh để đề xuất giải pháp phù hợp trong bối cảnh hiện đại. - Phát triển kỹ năng thể chất, Cải thiện sức khỏe và thể lực, Xây dựng thói quen sống lành mạnh.	PO2, PO5	3
PLO3	- Sinh viên nắm bắt kiến thức nền tảng về kinh tế học và các yếu tố xã hội để có cái nhìn tổng quát về môi trường kinh doanh, thị trường và cách các yếu tố này ảnh hưởng đến ngành Logistics.	PO2, PO3, PO5	

	- Sinh viên được trang bị các khái niệm và phương pháp quản trị nhằm hiểu rõ cách điều hành, tổ chức và quản lý các nguồn lực trong doanh nghiệp. - Sinh viên nắm được các khái niệm tài chính và kế toán cơ bản để phân tích chi phí, dự toán ngân sách và đánh giá hiệu quả tài chính trong logistics. - Sinh viên hiểu và áp dụng được các khái niệm, nguyên lý và công cụ cơ bản của marketing để xây dựng, triển khai và đánh giá các chiến lược tiếp thị hiệu quả trong môi trường kinh doanh. - Sinh viên hiểu rõ và áp dụng được các nguyên tắc, quy định và công ước quốc tế về luật thương mại để giải quyết các vấn đề pháp lý trong hoạt động kinh doanh quốc tế. - Sinh viên hiểu rõ các quy định pháp luật về thuế liên quan đến Logistics, biết áp dụng vào thực tiễn để thực hiện các nghiệp vụ thuế và tối ưu hóa chi phí thuế trong hoạt động chuỗi cung ứng		
PLO4	- Sinh viên nắm vững các quy định pháp lý liên quan đến hải quan, vận tải quốc tế, quản lý kho bãi, và các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật hàng hóa. - Sinh viên hiểu và áp dụng được các quy trình, thủ tục, và quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, đồng thời có khả năng thực hiện các nghiệp vụ như đàm phán hợp đồng, thanh toán quốc tế, và xử lý thủ tục hải quan một cách hiệu quả - Sinh viên hiểu và áp dụng được các phương thức thanh toán quốc tế, quy trình và chứng từ liên quan, nhằm thực hiện giao dịch thương mại quốc tế hiệu quả, an toàn và đúng quy định pháp luật. - Sinh viên hiểu được các yếu tố địa lý ảnh hưởng đến hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng, biết áp dụng kiến thức để lập kế hoạch vận chuyển tối ưu, quản lý rủi ro và khai thác lợi thế địa lý trong hoạt động logistics. - Sinh viên hiểu rõ về các phương thức vận tải (đường bộ, đường biển, đường hàng không, đường sắt) và cách thức tối ưu hóa chi phí vận tải. - Sinh viên biết phân tích chi phí và lợi ích, lập kế hoạch ngân sách cho các hoạt động logistics. - Sinh viên có kỹ năng lựa chọn và quản lý phương tiện vận chuyển, tuyến đường, cũng như tính toán chi phí vận tải. - Sinh viên hiểu về các phương pháp quản lý kho bãi và kỹ thuật kiểm soát tồn kho hiện đại và có khả năng sử dụng các hệ thống quản lý kho bãi.	PO2, PO3, PO5	3

	- Sinh viên được đào tạo về các biện pháp và quy trình nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo an toàn trong hoạt động logistics, bao gồm bảo hiểm, quản lý rủi ro thiên tai, an ninh vận tải, và quản lý các yếu tố pháp lý và chính sách.		
PLO5	- Sinh viên có khả năng thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu logistics. - Sinh viên nhận thức được các rủi ro an ninh mạng, hiểu và áp dụng các biện pháp bảo mật thông tin, bao gồm quản lý quyền truy cập và bảo vệ dữ liệu khách hàng và đối tác. - Sinh viên biết cách sử dụng các công cụ tự động hóa quy trình làm việc hoặc các phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và tối ưu hóa lộ trình để nâng cao hiệu quả logistics. - Sinh viên hiểu và sử dụng thành thạo các hệ thống quản lý chuỗi cung ứng, phần mềm quản lý kho bãi, hệ thống theo dõi và quản lý vận tải. - Sinh viên có hiểu biết cơ bản về Big Data và IoT để tận dụng các dữ liệu cảm biến, GPS, RFID, và các nguồn dữ liệu khác nhằm quản lý hiệu quả Logistics và giám sát chuỗi cung ứng theo thời gian thực. - Sinh viên hiểu về mối quan hệ giữa logistics và thương mại điện tử, bao gồm quản lý đơn hàng, giao hàng chặng cuối (last-mile delivery), và tích hợp logistics vào các nền tảng thương mại điện tử. - Sinh viên hiểu và áp dụng được các nguyên tắc, công cụ, và chiến lược quảng cáo trên Google Ads để thiết lập, quản lý và tối ưu hóa các chiến dịch quảng cáo nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông và hỗ trợ mục tiêu kinh doanh trong lĩnh vực Logistics. - Sinh viên hiểu và áp dụng được các kỹ thuật SEO cơ bản để tối ưu hóa trang web trên công cụ tìm kiếm, nâng cao thứ hạng, tăng lưu lượng truy cập tự nhiên và hỗ trợ chiến lược marketing trong lĩnh vực Logistics.	PO3, PO5	3
PLO6	- Sinh viên có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh/ tiếng Trung ở mức độ cơ bản và chuyên ngành để thực hiện tốt các công việc trong lĩnh vực Logistics, bao gồm trao đổi qua email, hội thoại trực tiếp, và giao tiếp trong các cuộc họp, đàm phán với đối tác quốc tế. - Sinh viên thông thạo ngôn ngữ và am hiểu về văn hóa làm việc, tập quán kinh doanh của các đối tác quốc tế để giao tiếp hiệu quả và xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài.	PO3, PO5	3

	- Sinh viên có khả năng đàm phán và thương thảo bằng tiếng Anh/ tiếng Trung để thương lượng với đối tác quốc tế về giá cả, điều khoản vận chuyển, thời gian giao hàng, và các chi tiết hợp đồng. - Sinh viên có khả năng lắng nghe và hiểu các cuộc họp, hội thảo chuyên ngành hoặc hội nghị quốc tế bằng tiếng Anh/ tiếng Trung, ghi chú chính xác để nắm bắt thông tin và ý kiến từ các bên. - Sinh viên có khả năng đọc hiểu và nắm bắt thông tin từ các tài liệu kỹ thuật, báo cáo, hợp đồng, và quy định pháp lý bằng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh/ tiếng Trung.		
PLO7	- Sinh viên có khả năng thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, và chuyên nghiệp trước một nhóm hay đám đông. - Sinh viên biết cách xây dựng lập luận, lắng nghe và đưa ra đề xuất phù hợp - Sinh viên biết cách hỗ trợ, phối hợp và tận dụng sức mạnh của các thành viên khác. - Sinh viên biết cách sắp xếp công việc ưu tiên, lập kế hoạch và phân bổ thời gian hiệu quả cho từng nhiệm vụ. - Sinh viên có thể trở thành người dẫn dắt nhóm, biết cách lập kế hoạch, phân công công việc và khuyến khích đồng đội, cùng khả năng giải quyết xung đột và ra quyết định cho nhóm.	PO4, PO5	3
PLO8	- Sinh viên có thái độ kỷ luật, biết tuân thủ quy định của tổ chức, các nguyên tắc an toàn và các quy chuẩn trong vận hành chuỗi cung ứng. - Sinh viên có tinh thần trách nhiệm cao, cam kết hoàn thành các nhiệm vụ được giao đúng hạn và đảm bảo chất lượng. - Sinh viên có thái độ trung thực trong báo cáo, minh bạch trong các giao dịch, và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp. - Sinh viên có ý thức bảo vệ môi trường, cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững, và luôn hướng đến các giải pháp thân thiện với môi trường. - Sinh viên sẵn sàng tiếp thu ý kiến, góp ý từ đồng nghiệp và cấp trên, qua đó cải thiện và hoàn thiện kỹ năng và hiệu suất công việc. - Sinh viên có thái độ tôn trọng, hỗ trợ và phối hợp nhịp nhàng với đồng nghiệp và đối tác để đảm bảo chuỗi cung ứng hoạt động trơn tru và hiệu quả.	PO1, PO5	3

7.2. Thang trình độ năng lực(*)

Trình độ năng lực (TĐNL)		Mô tả
$0.0 \leq \text{TĐNL} \leq 1.0$	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...
$1.0 < \text{TĐNL} \leq 2.0$	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
$2.0 < \text{TĐNL} \leq 3.0$		Áp dụng: Sinh viên thực hiện/ áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo,...
$3.0 < \text{TĐNL} \leq 4.0$	Thành thạo	Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/kiến thức thành các chi tiết/bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp,...
$4.0 < \text{TĐNL} \leq 5.0$		Đánh giá: SV đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện, đề xuất,...
$5.0 < \text{TĐNL} \leq 6.0$	Xuất sắc	Sáng tạo: SV kiến tạo/sắp xếp/tổ chức/thiết kế/khái quát hóa các chi tiết/bộ phận theo cách khác/mới để tạo ra cấu trúc/mô hình/sản phẩm mới

(*) Trình độ năng lực theo thang đo Bloom

8. Các môn học và mối quan hệ với chuẩn đầu ra

Mối quan hệ giữa các môn học trong chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra (**PLO – Program Learning Outcomes**)) được thể hiện qua bảng sau:

Tên môn học/mô đun		PLO – Program Learning Outcomes							
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
1. HỌC KÌ 1									
1	Tin học MOS					X			
2	Giáo dục thể chất		X						
3	Nguyên lý kế toán							X	X
4	Kinh tế vi mô							X	X
5	Tiếng Anh A2						X	X	X
6	Logistics căn bản			X			X	X	X
2. HỌC KÌ 2									
7	Giáo dục chính trị		X						
8	Kỹ năng mềm 1							X	
9	Giáo dục quốc phòng và an ninh		X						
10	Quản trị học			X				X	X
11	Luật thương mại quốc tế		X	X	X		X	X	X

12	Hệ thống thông tin Logistics			X	X	X	X	X	X
13	Tiếng Anh B1						X	X	
3. HỌC KÌ 3									
14	Pháp luật		X					X	X
15	Marketing căn bản			X				X	X
16	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu			X	X	X	X	X	X
17	Nhập môn chuỗi cung ứng	X				X	X	X	
18	Quản trị tài chính			X	X	X		X	X
19	Kỹ năng mềm 2							X	
Tự chọn: sinh viên chọn 1 trong 2 môn									
20	Tiếng Anh nâng cao						X	X	
20	Tiếng Trung cơ bản						X	X	
4. HỌC KỲ 4									
21	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế			X	X	X	X	X	X
22	Thuế và thực hành thuế trong Logistics					X		X	X
23	Vận hành và khai thác kho hàng			X	X	X	X	X	X
24	Nghiệp vụ thủ tục hải quan				X	X	X	X	X
25	Thanh toán quốc tế			X	X	X	X	X	X
Tự chọn: sinh viên chọn 1 trong 2 môn									
26	Tiếng Anh kinh tế						X	X	
26	Tiếng Trung kinh tế						X	X	
5. HỌC KỲ 5									
27	Thương mại điện tử				X	X	X	X	
28	Bảo hiểm vận tải			X	X	X	X	X	X
29	Thực hành tổng hợp Logistics	X	X	X	X	X	X	X	X
Tự chọn: sinh viên chọn 1 trong 2 môn:									
30	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics						X	X	
30	Tiếng Trung chuyên ngành Logistics						X	X	
Sinh viên chọn 1 trong 3 nhóm:									
	Nhóm Digital Logistics								
31	Thiết kế hệ thống Logistics			X	X	X	X	X	X
32	Quảng cáo với Google Ads				X	X	X	X	X
33	SEO - tối ưu hóa công cụ tìm kiếm				X	X	X	X	X
Nhóm Logistics chuỗi cung ứng									
31	Chuỗi cung ứng bền vững	X		X	X	X	X	X	X
32	Nghiệp vụ mua hàng toàn cầu	X		X	X	X	X	X	X
33	Lập kế hoạch và điều độ trong chuỗi cung ứng	X		X	X	X	X	X	X

Nhóm Logistics vận tải									
31	Địa lý vận tải			X	X			X	
32	Vận tải đa phương thức			X	X	X	X	X	X
33	Vận tải đường biển và đường hàng không			X	X	X	X	X	X
6. HỌC KÌ 6									
34	Thực tập tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
HIỆU TRƯỞNG

ThS. Lê Vũ Hùng